



VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG

PHƯƠNG PHÁP

XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH CÂY GỖ TỪ ĐƯỜNG KÍNH GỐC

TCVN: 13459:2021

TRÌNH BÀY: Th.S NGUYỄN VĂN TÙNG

SĐT: 0947.124.191

QUẢNG BÌNH, THÁNG 11.2024



CHƯƠNG TRÌNH CHUNG



Buổi 1: Tìm Hiểu Nội Dung Tiêu chuẩn 13459: 2021

Buổi 2: Thao tác bài tập cụ thể
(trên máy tính: phần mềm Excel)

Buổi 3, 4: Trường hợp cụ thể tại địa phương và thảo luận, trao đổi

NỘI DUNG

1. THÔNG TIN CHUNG

2. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU
NGOẠI NGHIỆP

3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH
THÂN CÂY TỪ ĐƯỜNG KÍNH GỐC

4. ÁP DỤNG THỰC TIỄN

5. THẢO LUẬN

1. THÔNG TIN CHUNG

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 13459:2021

Xuất bản lần 1

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH THÂN CÂY GỖ TỪ
ĐƯỜNG KÍNH GỐC

Methods for determining the tree volume from base diameters

HÀ NỘI – 2021

Phạm vi áp dụng: Xác định thể tích (V) của thân cây gỗ cả vỏ từ mối quan hệ tương quan giữa thể tích thân cây với đường kính gốc; hoặc thể tích thân cây với đường kính gốc chặt và chiều cao gốc chặt

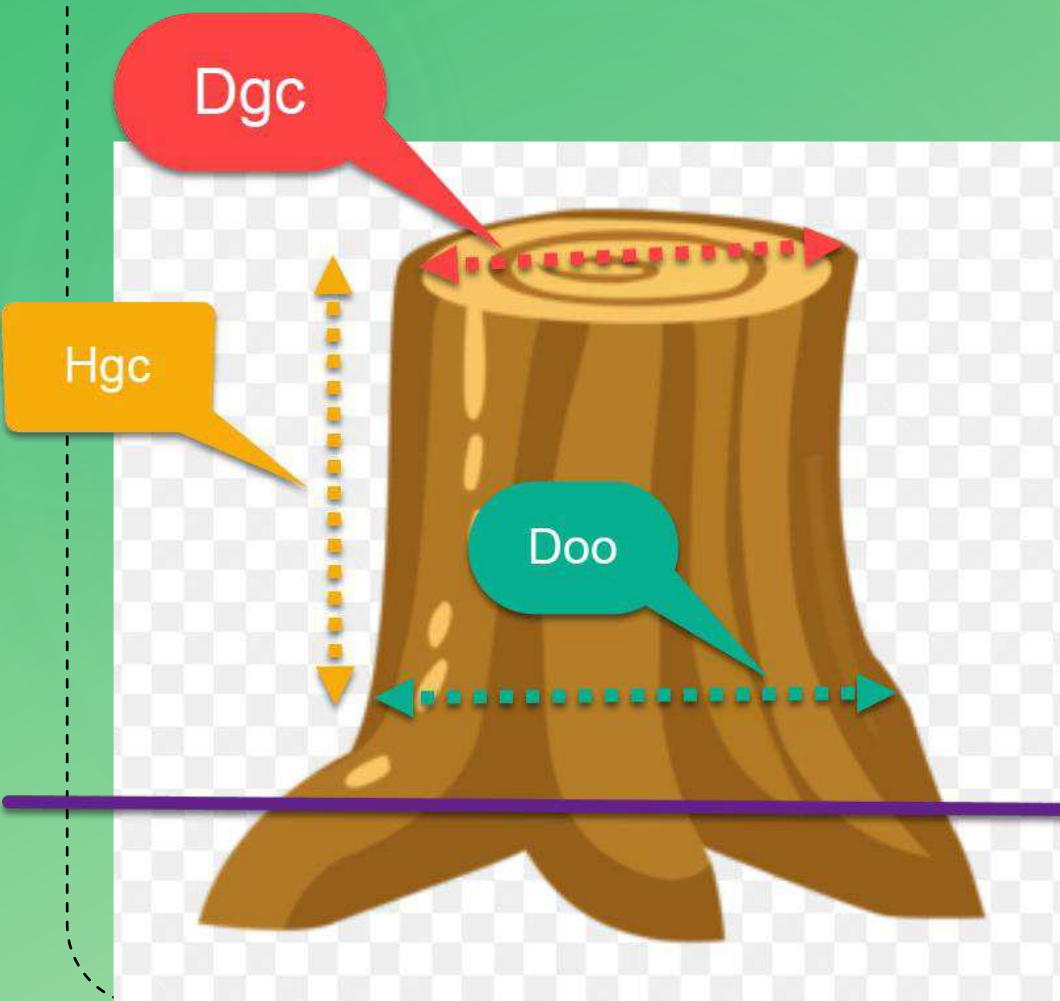
Thuật ngữ và định nghĩa:

- **Đường kính gốc:** D_{00} (cm)
- **Đường kính gốc chặt:** D_{gc} ; (cm)
- **Đường kính ngang ngực:** $D_{1.3}$ (cm)
- **Chiều cao vút ngọn:** H_{vn} (m)
- **Chiều cao gốc chặt:** H_{gc} (cm)
- **Thể tích cây đứng:** V (m^3)
- **Hình số thân cây:** f (0,45 với RTN và 0,5 với Rừng trồng)

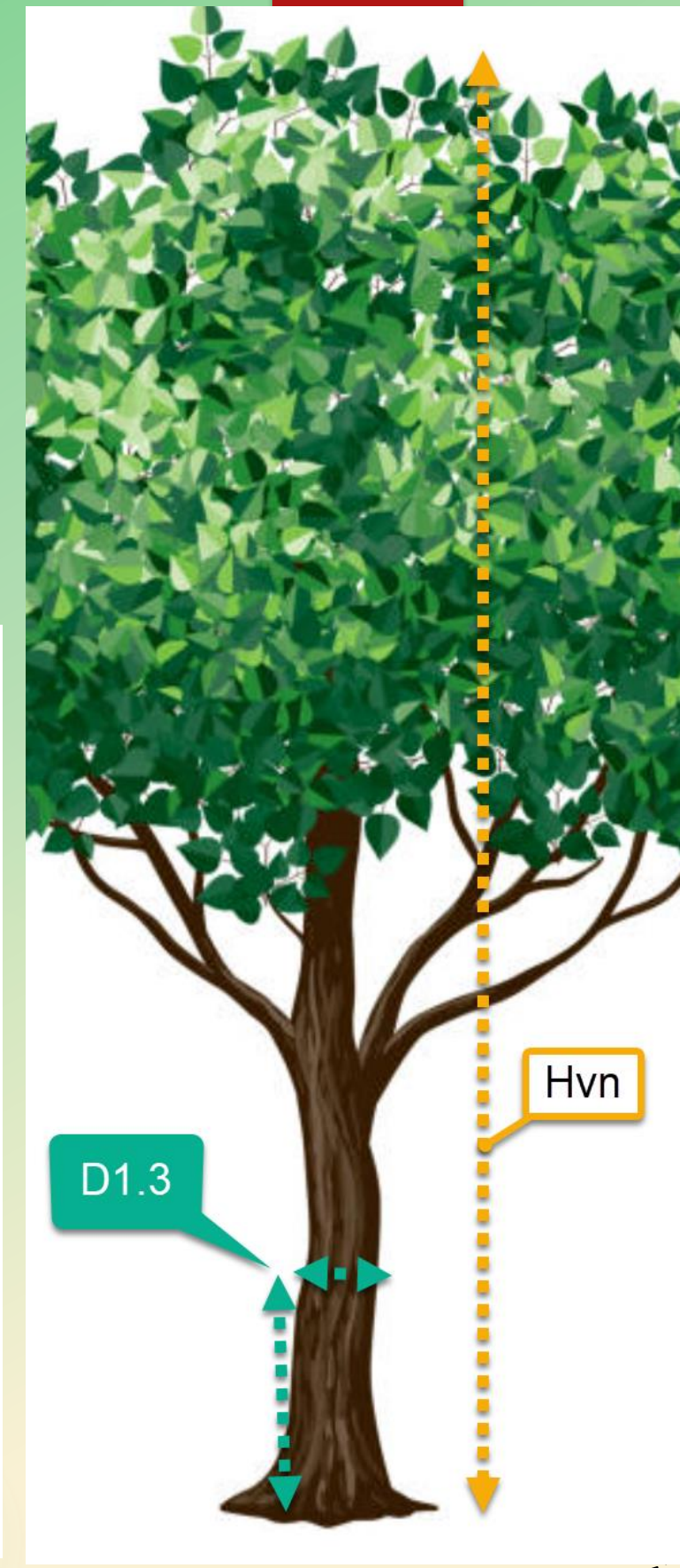
1. THÔNG TIN CHUNG

Cây tương đồng:

- (1) Cùng loài cây Hoặc cùng tổ hình dạng
- (2) Cùng cỡ đường kính gốc: Doo (cm)
- (3) Cùng điều kiện lập địa



Phụ lục D									
(Tham khảo)									
Bảng D.1 - Biểu chỉ số hình dạng thân cây, tỷ lệ thể tích vỏ cây và mối quan hệ giữa đường kính ngang ngực với chiều cao vút ngọn của một số loài cây tại Việt Nam									
TT	Loài cây	Chỉ số hình dạng		Tỷ lệ vỏ		Mối quan hệ D _{1,3} - H			
		Tổ hình dạng	f _{0,1}	Nhóm loài	Tỷ lệ thể tích vỏ Pvo %	Ln = Lna + b*LnD _{1,3}			
						a	b	r	s
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
I Các tỉnh phía Bắc									
1	Ba gạc			2	9,88				
2	Bồ đề			1	8,81				
3	Bộp lá dài			4	13,56				
4	Bời lồi	3	0,521	4	14,79	1,17535	0,55723	0,7928	0,06046
5	Bưởi bung	3	0,502	4	15,91	1,28522	0,57202	0,8131	0,03005





Biểu số 01: ĐIỀU TRA XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH CÂY GỖ

Số hiệu ô tiêu chuẩn:

Xã:.....Huyện.....Tỉnh.....

Tiểu khu:Khoảnh:Lô.....

Kinh độ:.....Vĩ độ.....Hệ tọa độ.....

Độ cao tuyệt đối:Độ dốc trung bình:

Trạng thái ô tiêu chuẩn:

Trạng thái lô:

Độ tàn che:

[illegible]

Cấp phẩm chất: Ghi ký hiệu a, b, c

Người điều tra:

Thời gian điều tra:
Ngày.....tháng.... năm

2. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU

2.1 Thu thập số liệu đường kính



Yêu cầu:

- Đạt độ chính xác cao nhất mà khả năng và điều kiện cho phép.
- Đảm bảo sai số 0,1 cm

Các chỉ tiêu có thể thu thập

- Đường kính gốc (Doo).
- Đường kính gốc chặt (Dgc).
- Đường kính ngang ngực (D1.3)

Dụng cụ thực hiện

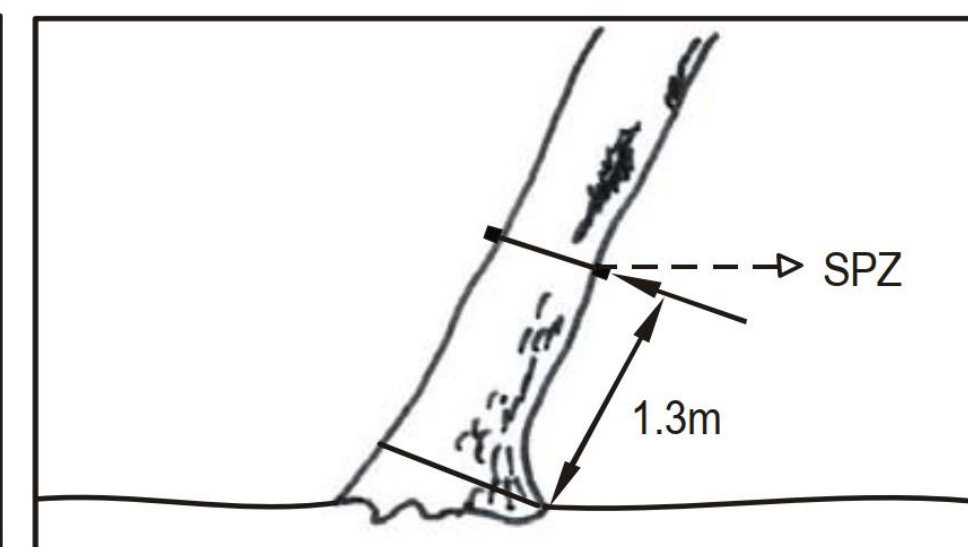
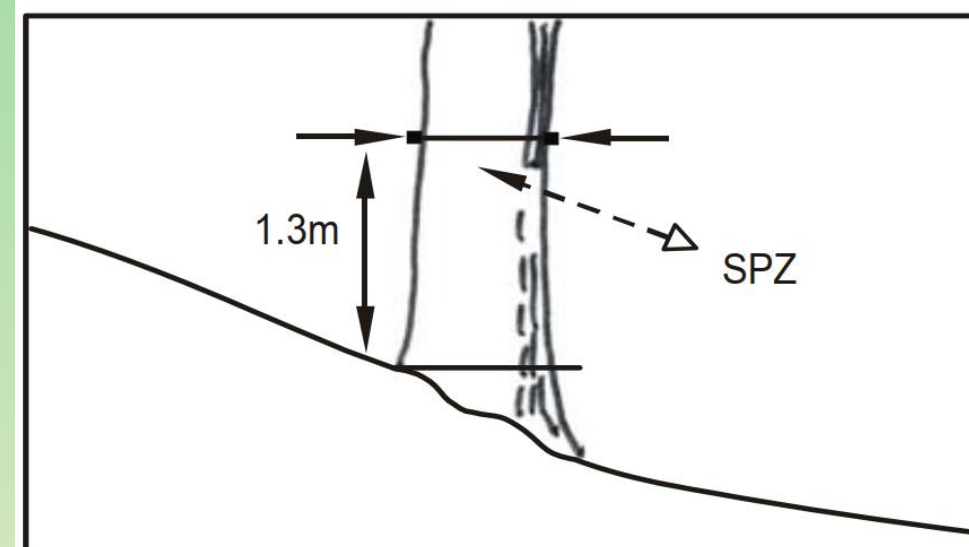
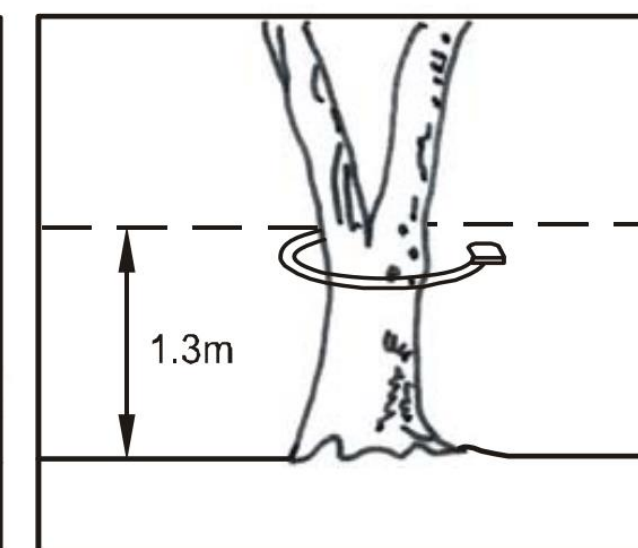
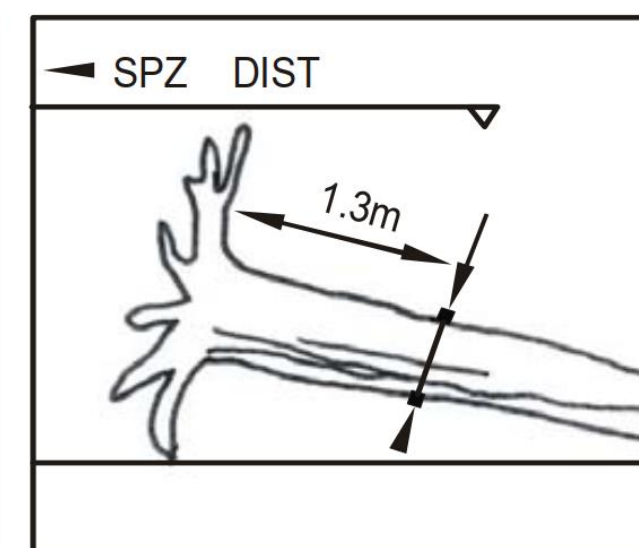
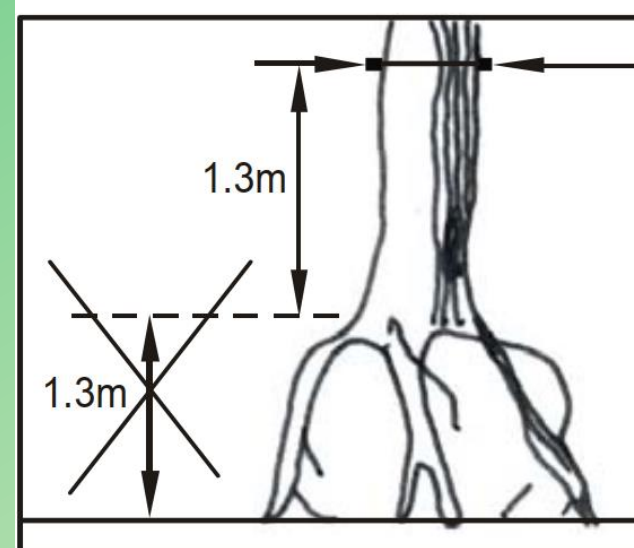
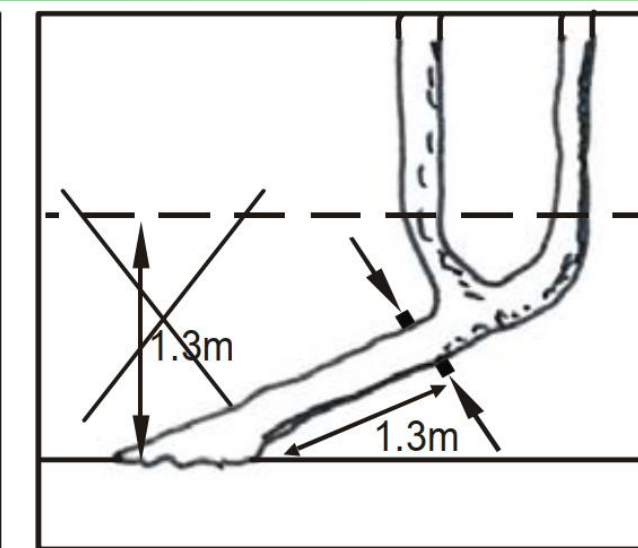
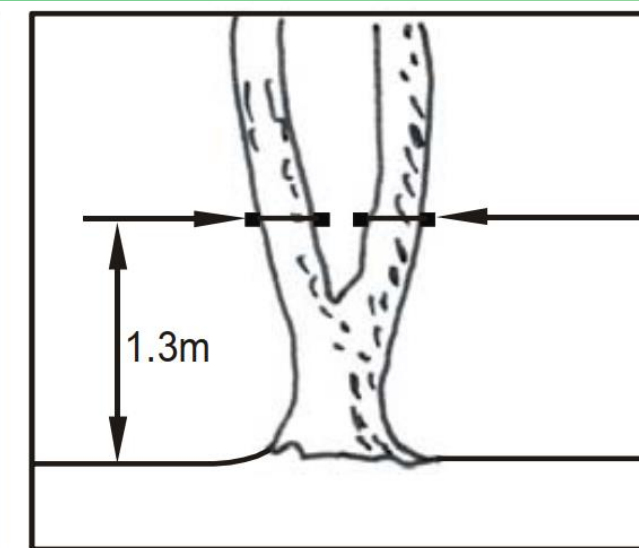
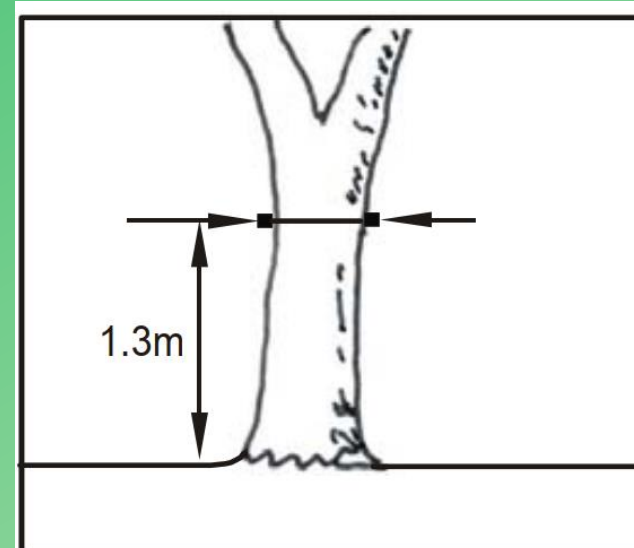
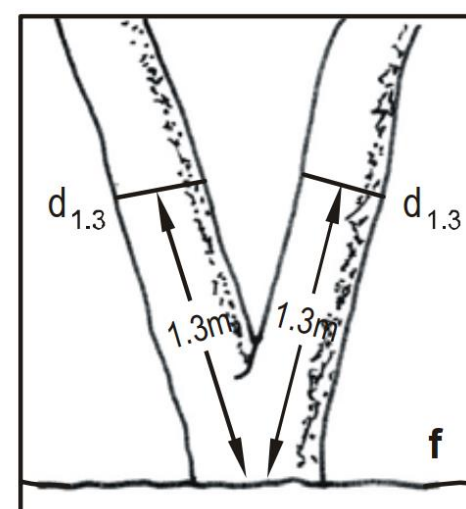
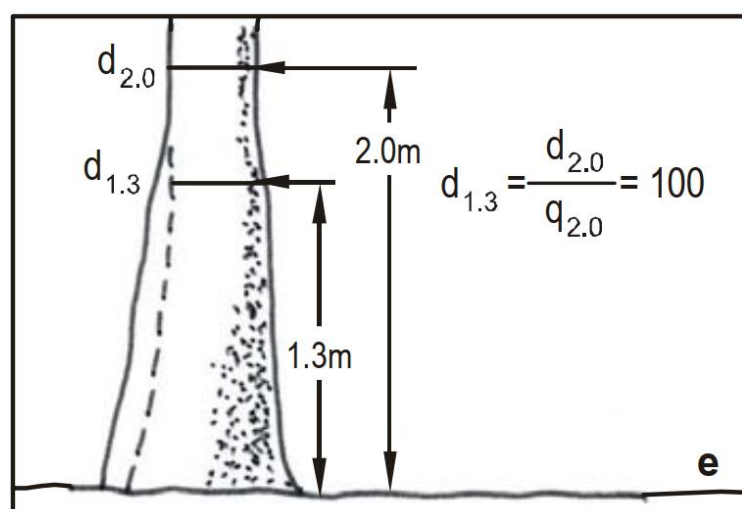
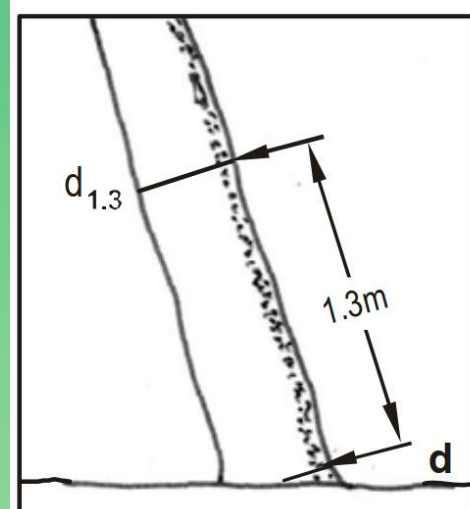
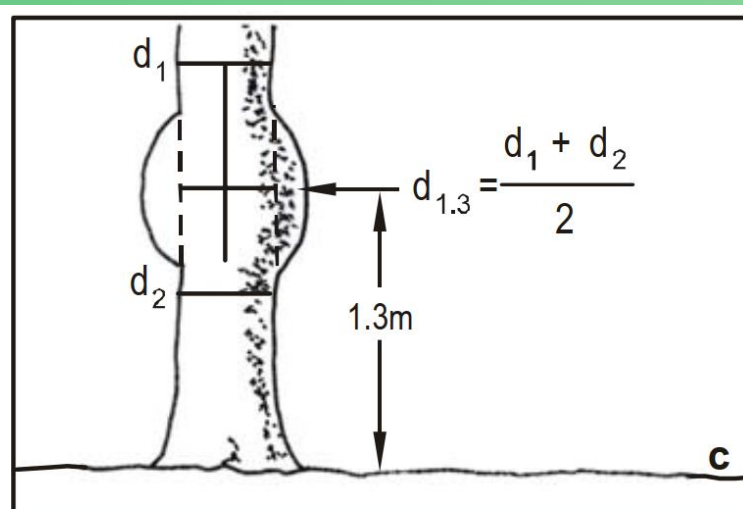
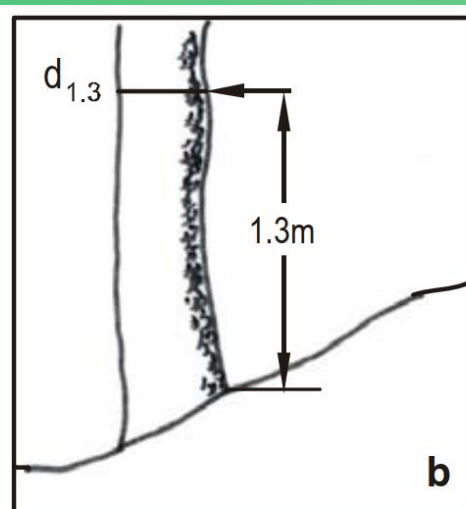
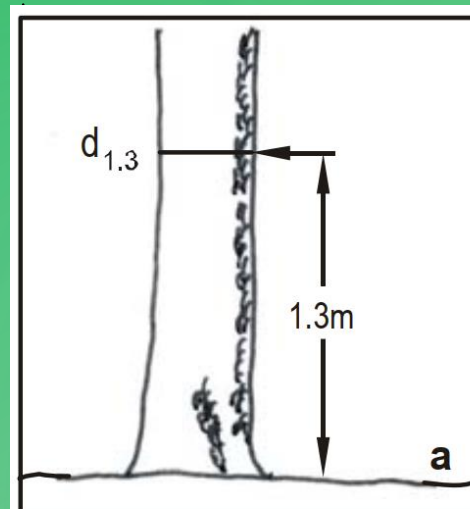
- Thước kẹp kính;
- Thước rút;
- Thước dây đo vanh (chu vi thân cây).

Mô tả

- Kiểm tra thước trước khi sử dụng;
- Đặt thước đúng vị trí cần đo;
- Thước luôn thẳng góc với trục dọc thân cây;
- Thao tác đo phải nhẹ nhàng, Đọc và ghi kết quả rồi mới bỏ thước.

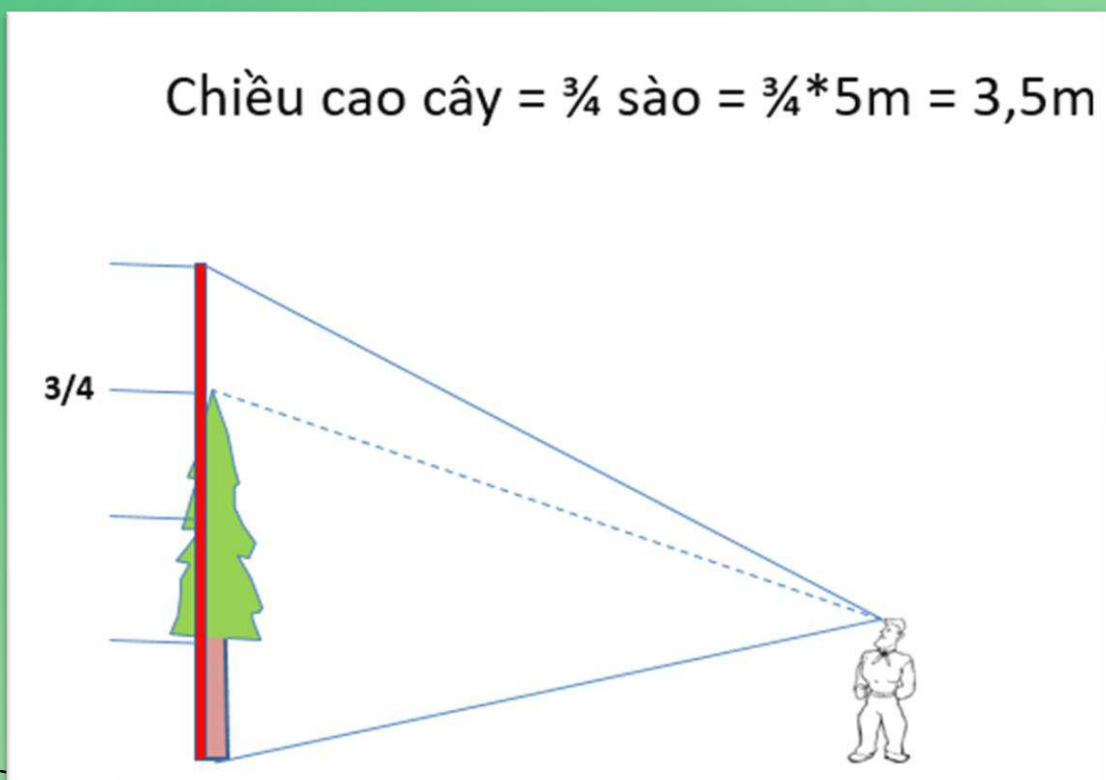
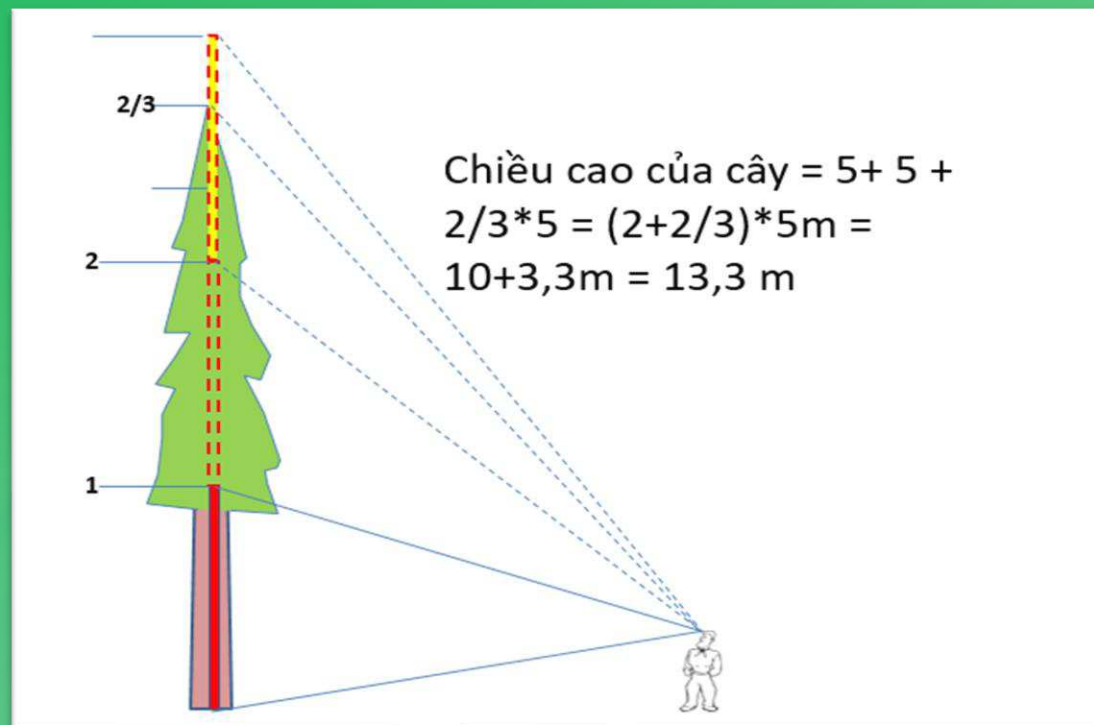
2. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU

2.1 Thu thập số liệu đường kính



2. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU

2.1 Thu thập số liệu Chiều cao



Yêu cầu:

- Đạt độ chính xác cao nhất mà khả năng và điều kiện cho phép.
- Đảm bảo sai số 0,1 m

Các chỉ tiêu có thể thu thập

- Chiều cao gốc chặt (Hgc);
- Chiều cao vút ngọn (Hvn)

Dụng cụ thực hiện

- Sào đo cao;
- Thước đo cao;
- Thước Blume leiss;

Mô tả

- Kiểm tra thước, sào trước khi sử dụng;
- Chọn đúng vị trí đứng và vị trí cần đo;
- Đọc và ghi kết quả vào biểu điều tra.



2. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU

2.1 Thu thập số liệu Chiều cao

